

HƯỚNG DẪN

**tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập
Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024)
và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024)**

Thực hiện Hướng dẫn số 160-HD/BTGTW, ngày 25/7/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024) và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024), Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ hướng dẫn công tác tuyên truyền như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về lịch sử vẻ vang 80 năm xây dựng và phát triển của Quân đội nhân dân Việt Nam; vị trí, vai trò, tầm quan trọng của quân chúng nhân dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và thành tựu to lớn của 35 năm xây dựng nền quốc phòng toàn dân; khẳng định sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối, đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh là yếu tố quan trọng bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và trong sự trưởng thành, chiến đấu, chiến thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Thông qua các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm nhằm khơi dậy lòng tự hào, tinh thần lạc quan cách mạng của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đối với lịch sử vẻ vang và quá trình lớn mạnh không ngừng của Quân đội nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng; đặc biệt là lòng tự hào của nhân dân các dân tộc Cao Bằng về quê hương cách mạng - nơi khai sinh Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam. Qua đó tiếp tục củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, vào sức mạnh của Quân đội nhân dân Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ra sức phấn đấu, nỗ lực vượt qua khó khăn, thi đua hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị năm 2024, chào mừng ngày lễ lớn của đất nước, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

3. Các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm được tổ chức bằng nhiều hình thức bảo đảm trang trọng, thiết thực, hiệu quả, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế, đúng quy định hiện hành và hướng tới Nhân dân, để Nhân dân được thụ hưởng; đồng thời lồng ghép với việc tuyên truyền triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các phong trào thi đua yêu nước, các sự kiện chính trị của đất nước, của tỉnh, tạo không khí phấn khởi, tin tưởng trong toàn Đảng và xã hội.

II- CHỦ ĐỀ VÀ NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Chủ đề tuyên truyền: *“Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị, tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại”*

2. Nội dung tuyên truyền (*Đề cương tuyên truyền gửi kèm*)

- Lịch sử, ý nghĩa Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944); quá trình xây dựng, trưởng thành, chiến đấu và chiến thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam 80 năm qua, gắn với truyền thống đấu tranh cách mạng vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như những thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và làm tròn nghĩa vụ quốc tế; khẳng định bản lĩnh của Quân đội nhân dân Việt Nam - một đội quân cách mạng, từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân mà chiến đấu, một lực lượng chính trị đặc biệt, lực lượng chiến đấu tuyệt đối trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, nhất là các sự kiện, chiến công của Quân đội Nhân dân Việt Nam gắn với mảnh đất, con người Cao Bằng; truyền thống cách mạng, những đóng góp to lớn của nhân dân các dân tộc Cao Bằng đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc và Quân đội Nhân dân Việt Nam.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng quân đội nhân dân; đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quân sự, quốc phòng gắn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng "thế trận lòng dân", nhất là những tư duy, quan điểm mới được nêu trong Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị Trung ương 8 (khóa XIII) về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*; Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 16/4/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) về *Chiến lược quốc phòng Việt Nam*; Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 17/01/2022 của Bộ Chính trị về *tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp theo, tạo tiền đề vững chắc xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại*; Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 26/01/2022 của Bộ Chính trị về *"Đẩy mạnh phát triển Công nghiệp quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo"*; những thành tựu trong sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Khẳng định nghệ thuật quân sự Việt Nam kế thừa tinh hoa, truyền thống đánh giặc của dân tộc. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nghệ thuật quân sự Việt Nam không chỉ có sự phát triển vượt bậc về chiến lược quân sự, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật mà còn chứa đựng nhiều nét độc đáo và mang tính nhân văn sâu sắc.

- Lịch sử và ý nghĩa to lớn, sâu sắc của Ngày hội Quốc phòng toàn dân - ngày hội biểu dương sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thể hiện quân với dân một ý chí trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; những thành tựu, kết quả đạt được trong công tác quốc phòng toàn dân 35 năm qua, khẳng định vai trò nòng cốt của quân đội trong tham mưu, xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, nhất là ở những địa bàn chiến lược, trọng điểm; những bài học kinh

nghiệm, thuận lợi, khó khăn và yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

- Tôn vinh và tri ân các Anh hùng liệt sỹ, các thế hệ cán bộ, chiến sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam đã cống hiến, hy sinh lập nên những chiến công hiển hách, làm rạng rỡ lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc; tập trung phát hiện và biểu dương những mô hình hay, cách làm sáng tạo, những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua Quyết thắng và các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động của Trung ương và địa phương; khẳng định sự nỗ lực cố gắng của Quân đội nhân dân Việt Nam trong việc thực hiện tốt chức năng đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất, đóng góp tích cực vào thành tựu phát triển chung của đất nước.

- Làm rõ nguồn gốc, hình ảnh cao đẹp, nhân cách, đặc trưng cơ bản của Bộ đội Cụ Hồ. Trong đó nhấn mạnh Bộ đội Cụ Hồ có phẩm chất rất đặc biệt, đó là sâu thẳm tình đồng đội yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau lúc thường cũng như ra trận, hết lòng vì Nhân dân, gắn bó mật thiết với Nhân dân đã trở thành nét đẹp trong đời sống quân đội và lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng xã hội. Những tấm gương tiêu biểu của cán bộ, chiến sỹ Quân đội của tỉnh Cao Bằng qua 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Quân đội Nhân dân Việt Nam.

- Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các luận điệu xuyên tạc, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị âm mưu thực hiện "diễn biến hòa bình", thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" và "phi chính trị hóa" lực lượng vũ trang nhân dân; chia rẽ mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa Quân đội nhân dân và các tầng lớp Nhân dân.

- Các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm diễn ra ở các cấp, các ngành, đoàn thể; chú trọng đến các phong trào "đền ơn, đáp nghĩa", hoạt động về nguồn; biểu dương, khích lệ các hoạt động chăm lo gia đình chính sách, người có công với cách mạng, đồng bào ở khu căn cứ cách mạng trong kháng chiến, vùng sâu, vùng xa, biên giới.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM

1. Hoạt động lớn cấp quốc gia

- **Lễ Kỷ niệm cấp quốc gia.** Dự kiến tổ chức 7h45' ngày 22/12/2024 tại Quảng trường Sân vận động quốc gia Mỹ Đình, Hà Nội.

- **Lễ diễu binh, diễu hành.** Dự kiến tổ chức 9h00' ngày 22/12/2024 tại Quảng trường Sân vận động quốc gia Mỹ Đình, Hà Nội.

2. Hoạt động cấp quốc gia tổ chức tại Cao Bằng

(1) **Lễ dâng hương, dâng hoa** tại Khu di tích quốc gia đặc biệt rừng Trần Hưng Đạo, tỉnh Cao Bằng (sáng ngày 21/12/2024): Tỉnh Cao Bằng chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng tổ chức.

(2) **Hội thảo khoa học cấp quốc gia** tại tỉnh Cao Bằng (tháng 12/2024): Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Công an và tỉnh Cao Bằng thực hiện.

(3) **Hội nghị Báo cáo viên Trung ương toàn quốc** tháng 10/2024 tại tỉnh Cao Bằng: Tổng Cục Chính trị, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp Trung tâm thông tin công tác tuyên giáo, Ban Tuyên giáo Trung ương; tỉnh Cao Bằng tổ chức.

3. Các hoạt động khác

- Gặp mặt, tặng quà, tôn vinh đại biểu người có công, các Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, cựu chiến binh, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách và thương binh, thân nhân liệt sỹ đang công tác trong Quân đội, đại biểu cán bộ cao cấp Quân đội qua các thời kỳ.

- Tiếp sóng Chương trình truyền hình trực tiếp chính luận, nghệ thuật giao lưu với nhân chứng lịch sử và bộ phim truyền hình về đề tài "Bộ đội Cụ Hồ" do Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện.

- Tổ chức chương trình "Ngày hội văn hóa quân - dân". *Nội dung do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với tỉnh thực hiện.*

- Tổ chức rà soát, tu bổ, tôn tạo một số di tích lịch sử đặc biệt liên quan đến sự kiện, tập trung là Khu di tích Quốc gia đặc biệt rừng Trần Hưng Đạo và Đồn Đồng Mu; Di tích Lũng Cáo, Trường Hà, Hà Quảng (nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ra chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam); Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh với Chiến thắng Chiến dịch Biên giới năm 1950 (Nà Lạn, Đức Long, Thạch An). *Nội dung do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Bộ Quốc phòng, tỉnh Cao Bằng và các cơ quan liên quan thực hiện.*

- Tổ chức trưng bày tại bảo tàng tỉnh về thành tựu quân sự, quốc phòng, công nghiệp quốc phòng; triển lãm thành tựu xây dựng LLVT nhân dân; xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong dịp kỷ niệm; tham gia trưng bày các sản phẩm nông nghiệp, chăn nuôi, chế biến nông lâm sản (đặc sản của tỉnh Cao Bằng) thể hiện tiềm lực hậu cần Nhân dân của tỉnh.

- Tổ chức hoạt động chính sách, dân vận, đền ơn đáp nghĩa; tuyên truyền, vận động giúp Nhân dân xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát, đẩy mạnh mô hình "Thấm tình quân dân" nhất là tại các địa danh lịch sử, như: Xã Trường Hà, huyện Hà Quảng; xã Tam Kim, Hoa Thám huyện Nguyên Bình.

- Tổ chức dâng hương, dâng hoa tại các di tích lịch sử, bia chiến công, Nghĩa trang liệt sỹ; thăm hỏi, tặng quà các gia đình thương binh, thân nhân liệt sỹ, mẹ VNAH, anh hùng LLVT, các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, đại biểu cán bộ cao cấp Quân đội qua các thời kỳ và cựu quân nhân tiêu biểu trên địa bàn tỉnh; thăm, tặng quà các đơn vị Quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Tham gia tổ chức các hoạt động: "Hành quân về nguồn"; tổng kết, trao giải cuộc thi tìm hiểu truyền thống; tuyên dương cán bộ, đoàn viên thanh niên và mô hình hoạt động đoàn tiêu biểu giai đoạn (2017 - 2024).

- Tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, các phương tiện cổ động trực quan, pa nô, áp phích, khẩu hiệu, hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên; thông qua các ấn phẩm tuyên truyền, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội...

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ

- Xây dựng, ban hành Hướng dẫn tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024) và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024). Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh xây dựng đề cương, phát hành tài liệu tuyên truyền; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tuyên truyền về sự kiện.

- Chủ trì phối hợp tham mưu cho Tỉnh uỷ phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam tổ chức Hội nghị báo cáo viên toàn quốc tháng 10/2024 tại tỉnh Cao Bằng.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, định hướng hoạt động báo chí tuyên truyền về sự kiện. Đẩy mạnh tuyên truyền sự kiện trên Bản tin thông báo nội bộ (phục vụ sinh hoạt chi bộ); trang Thông tin điện tử "Tuyên giáo Cao Bằng".

- Phối hợp thẩm định các diễn từ, bài phát biểu của lãnh đạo tỉnh tại các hoạt động kỷ niệm cấp tỉnh. Duyệt các nội dung trang trí khánh tiết, ma kết, khẩu hiệu, pa nô, cờ phướn tuyên truyền sự kiện.

- Chỉ đạo tuyên truyền tổ chức tốt "Ngày hội văn hóa quân - dân" tại địa phương, đơn vị; cuộc vận động sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí về đề tài chiến tranh cách mạng và lực lượng vũ trang nhân dân chào mừng sự kiện.

- Chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương; triển khai tổ chức có hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh giai đoạn 2021 - 2026; nắm chắc tình hình tư tưởng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; quan tâm thăm hỏi, tri ân các gia đình chính sách, người có công với nước; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, hỗ trợ xóa nhà dột nát, chú trọng đến những nơi căn cứ cách mạng hoặc chiến khu xưa, nơi vùng sâu, vùng xa, biên giới của Tổ quốc.

- Chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng, đoàn thể trực thuộc triển khai thực hiện có hiệu quả đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân về sự kiện, trọng tâm là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, thi đua, khen thưởng gắn với các hoạt động văn hóa, thể thao, giao lưu chào mừng sự kiện.

- Chỉ đạo kịp thời đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái thù địch, xuyên tạc sự kiện, chống phá Đảng, Nhà nước, Quân đội.

- Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm, báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ và Ban Tuyên giáo Trung ương.

2. Đề nghị Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo thực hiện công tác quản lý nhà nước về các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm; đẩy mạnh phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm; tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội; vệ sinh môi trường, cảnh quan, chiếu sáng đô thị trong dịp kỷ niệm.

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan hướng dẫn các địa phương, đơn vị và Nhân dân treo cờ Đảng, cờ Tổ quốc và khẩu hiệu tuyên truyền kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024) và 35 năm ngày hội quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024).

- Chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức Lễ dâng hương, dâng hoa Đền thờ Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo nhân dịp kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024) và 35 năm ngày hội quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024).

3. Đề nghị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chủ trì, phối hợp xây dựng Tài liệu tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024) và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024) (nội dung của tỉnh).

- Chủ trì tham mưu phối hợp với Bộ Quốc phòng về các hoạt động kỷ niệm diễn ra trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch gặp mặt cán bộ Quân đội đã nghỉ hưu, nghỉ công tác theo phân cấp (cấp tỉnh) và phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch chỉ đạo, triển khai các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xác minh, bổ sung thông tin về liệt sĩ tại nghĩa trang liệt sĩ thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh; thăm tặng quà các đối tượng chính sách, đơn vị Quân đội trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo tổ chức các hoạt động báo chí tuyên truyền về sự kiện. Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Cao Bằng, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh xây dựng và phát sóng các chương trình truyền hình về các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Tổ chức các hoạt động quân sự, quốc phòng, huấn luyện, hội thao, diễn tập.

- Dự thảo bài phát biểu dâng hương, dâng hoa tại Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, Khu di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó, huyện Hà Quảng; Đền thờ Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Khu di tích Quốc gia đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Chỉ đạo toàn quân phối hợp với các địa phương nơi đóng quân đẩy mạnh tuyên truyền và tổ chức hoạt động dân vận, chính sách giúp Nhân dân và các địa phương hoàn thành mục tiêu về xây dựng nông thôn mới, xóa đói, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, xây dựng, tu sửa, tôn tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm, đền thờ liệt sĩ, hỗ trợ xóa nhà dột

nát, nhất là các địa phương có các địa danh lịch sử, khu căn cứ cách mạng nhân dịp kỷ niệm.

4. Các ngành tư tưởng, văn hoá, khoa giáo

4.1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu chỉ đạo báo chí của tỉnh, các tạp chí, tập san, bản tin, Đài truyền thanh - truyền hình các huyện, thành phố tuyên truyền về các hoạt động kỷ niệm; đề nghị các cơ quan báo chí Trung ương tuyên truyền, giới thiệu về mảnh đất, con người Cao Bằng gắn với lịch sử, truyền thống và những chiến công vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam, đặc biệt là Di tích Quốc gia đặc biệt Khu rừng Trần Hưng Đạo; tuyên truyền về các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam, 35 năm Ngày Hội Quốc phòng toàn dân của Trung ương, địa phương diễn ra trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng tổ chức các hoạt động báo chí tuyên truyền về các hoạt động kỷ niệm. Tăng cường chỉ đạo, quản lý các cơ quan báo chí trong việc thông tin, tuyên truyền về các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra việc xuất bản, in ấn, phát hành ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền trước, trong và sau dịp kỷ niệm, bảo đảm đúng định hướng tư tưởng chính trị. Kịp thời phát hiện, xử lý việc lợi dụng các dịp kỷ niệm để đăng tải, phát tán các thông tin sai trái, chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch.

4.2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, các địa phương, đơn vị thực hiện công tác tuyên truyền cổ động trực quan, hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể thao, du lịch, triển lãm, chiếu phim... phục vụ Nhân dân trong dịp kỷ niệm, trong đó quan tâm vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng trước đây; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, thẩm định các hoạt động văn hóa - văn nghệ trong dịp kỷ niệm, bảo đảm đúng quy định và hiệu quả tuyên truyền.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức chương trình Ngày hội văn hóa - Quân dân" ở các địa phương.

- Chủ trì tổ chức triển lãm thành tựu xây dựng LLVT nhân dân, xây dựng nền QPTD; triển lãm các chuyên đề, tại chỗ, lưu động thành tựu văn hóa, văn học nghệ thuật, báo chí về đề tài "LLVT và chiến tranh cách mạng" trong dịp kỷ niệm sự kiện.

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền cổ động trực quan trên các khu trung tâm, trục đường chính trong dịp kỷ niệm sự kiện.

- Chỉ đạo Ban Quản lý các di tích Quốc gia phối hợp với Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tham mưu phương án đầu tư, tôn tạo di tích Lũng Cát nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh viết chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân tiên thân của Quân đội nhân dân Việt Nam; phối hợp với Trung tâm triển lãm Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam Triển lãm chuyên đề (Dấu ấn nơi thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam với phát huy giá trị di sản Văn hoá) tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo.

4.3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo, phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền về sự kiện: Kể chuyện truyền thống lịch sử của Quân đội, LLVT nhân dân tỉnh, kết quả xây dựng nền QPTD, thi tìm hiểu, tham quan các di tích lịch sử, giao lưu của tuổi trẻ, học sinh, sinh viên với cựu chiến binh.

- Triển khai Cuộc thi tìm hiểu truyền thống “80 năm Ngày thành lập QĐND Việt Nam và 35 năm Ngày hội QPTD” đối với tất cả các trường học, cơ sở giáo dục đào tạo.

4.4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Đẩy mạnh thực hiện công tác đền ơn, đáp nghĩa giúp các hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ thoát nghèo; tôn vinh các anh hùng, thương binh, gia đình liệt sỹ, gia đình chính sách, người có công với cách mạng trong cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ mới.

- Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh xác minh, bổ sung thông tin về liệt sỹ tại nghĩa trang liệt sỹ thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh; chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động tri ân như: Tặng nhà tình nghĩa; dâng hương, dâng hoa tại các di tích lịch sử, nghĩa trang liệt sỹ; thăm hỏi, tặng quà các Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng LLVT, thương binh, thân nhân liệt sỹ, các gia đình chính sách, người có công với cách mạng và cựu quân nhân trên địa bàn tỉnh; thăm, tặng quà các đơn vị Quân đội của Quân khu đóng quân trên địa bàn.

4.5. Báo Cao Bằng, Đài Phát thanh - Truyền hình Cao Bằng

Báo Cao Bằng, Đài Phát thanh - Truyền hình Cao Bằng, Cổng thông tin điện tử tỉnh Cao Bằng xây dựng kế hoạch tuyên truyền, chuyên trang, chuyên mục, chương trình phát thanh, truyền hình đa dạng, hấp dẫn về hình thức thể hiện, sâu sắc, thiết thực về nội dung, đảm bảo hiệu quả tuyên truyền, giáo dục.

a) Báo Cao Bằng

- Tập trung tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam; xây dựng chuyên mục “Hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam”.

- Xây dựng số báo đặc biệt chào mừng sự kiện vào dịp 22/12/2024.

- Phối hợp với một số cơ quan báo chí Trung ương và các tỉnh tuyên truyền về Lễ kỷ niệm.

b) Đài Phát thanh - Truyền hình Cao Bằng

- Chủ động tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp, đưa tin các hoạt động kỷ niệm trên địa bàn tỉnh trên sóng với Đài Truyền hình Việt Nam; chủ động phản ánh kịp thời các hoạt động kỷ niệm lớn, thiết thực diễn ra tại các tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ CHQS tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh xây dựng phóng sự, phim tài liệu về LLVT tỉnh thời kỳ mới, phát sóng tuyên truyền trên kênh truyền hình Cao Bằng. Sản xuất và phát sóng các chương trình

truyền hình về các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Tiếp phát sóng các chương trình trực tiếp Lễ kỷ niệm, diễu binh diễu hành cấp quốc gia, chương trình nghệ thuật chính luận... Tổ chức thực hiện tiếp sóng trực tiếp phim truyền hình về "Bộ đội Cụ Hồ" thời kỳ mới do Đài Truyền hình Việt Nam phát sóng trên VTV1.

4.6. Tỉnh đoàn Thanh niên

- Chỉ đạo các cấp đoàn tổ chức đợt sinh hoạt chính trị kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam gắn với sinh hoạt chi đoàn, chi hội, tổ chức hành trình đến địa chỉ đỏ, chương trình "Hành trình về nguồn" trong cán bộ đoàn, hội, đoàn viên, thanh thiếu nhi toàn tỉnh. Chủ trì phát động Cuộc thi tìm hiểu "80 năm Ngày thành lập QĐND Việt Nam và 35 năm Ngày Quốc phòng toàn dân (dưới hình thức trực tuyến hoặc viết); Cuộc thi vẽ tranh trong đối tượng thiếu niên, nhi đồng với chủ đề "Cháu yêu chú bộ đội".

- Chủ trì, phối hợp Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức chương trình thấp nền tri ân các anh hùng, liệt sỹ trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục tuổi trẻ toàn tỉnh về truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam; ý nghĩa sâu sắc và sự độc đáo của Ngày hội Quốc phòng toàn dân, tăng cường các sản phẩm tuyên truyền trên mạng xã hội với nhiều hình thức hiện đại.

4.7. Hội Văn học nghệ thuật tỉnh

Tăng cường vận động văn nghệ sĩ, trí thức sáng tác và quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật chào mừng các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử; tổ chức các cuộc thi sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật về truyền thống lịch sử, văn hoá cách mạng, ca ngợi gương người tốt, việc tốt trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước.

4.8. Hội Nhà báo tỉnh

Phối hợp chỉ đạo các cơ quan báo chí thực hiện công tác thông tin tuyên truyền; chỉ đạo các chi hội, hội viên tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục; quan tâm việc tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà báo, phóng viên, biên tập viên.

5. Các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm sự kiện, trọng tâm là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống, văn hóa, thể thao, thi đua, khen thưởng, dân vận, chính sách; các hoạt động giao lưu, gặp mặt, nói chuyện truyền thống.

- Chỉ đạo thực hiện tốt việc bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích quốc gia đặc biệt, di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn trong công tác tuyên truyền, gắn với phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Triển khai các hoạt động trọng điểm giúp Nhân

dân xây dựng nông thôn mới, xóa đói, giảm nghèo bền vững, hỗ trợ xóa nhà dột nát, nhất là tại các địa phương có các địa danh lịch sử, khu căn cứ cách mạng.

- Tổ chức các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, tri ân các anh hùng, liệt sĩ, người có công với cách mạng; gặp mặt, tặng quà thương bệnh binh, thân nhân gia đình liệt sĩ, các gia đình chính sách, người có công với cách mạng và cán bộ Quân đội nghỉ hưu trên địa bàn; gặp mặt các cựu chiến binh tiêu biểu nhân dịp kỷ niệm sự kiện (theo phân cấp).

- Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về LLVT tỉnh tham gia phát triển kinh tế, xã hội kết hợp với củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trên từng địa bàn.

- Tiếp nhận, cung cấp, phổ biến các tài liệu tuyên truyền về sự kiện tới các tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị cơ sở; hướng dẫn việc phối hợp tiếp phát sóng phim truyền hình về "Bộ đội Cụ Hồ" thời kỳ mới do Đài Truyền hình Việt Nam phát sóng trên VTV1.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề bức xúc, nổi cộm, Nhân dân quan tâm.

6. Đề nghị Văn phòng Tỉnh uỷ

- Phối hợp tổ chức Lễ dâng hương, dâng hoa tại Đền thờ Đại tướng Võ Nguyên Giáp, huyện Nguyên Bình vào dịp kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024) và 35 năm ngày hội quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024).

- Chủ trì phối hợp, thẩm định, trình Thường trực Tỉnh uỷ các bài diễn từ, phát biểu của lãnh đạo tỉnh tại các hoạt động kỷ niệm (nếu có).

V- MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Nhiệt liệt chào mừng 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024) và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024)!

2. Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng!

3. Quân đội ta là quân đội anh hùng của một dân tộc anh hùng!

4. Luôn luôn giữ vững chí khí chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hòa bình!

5. Xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại!

6. Quân đội nhân dân Việt Nam trung thành vô hạn với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân!

7. Phát huy phẩm chất tốt đẹp của "Bộ đội Cụ Hồ" đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới!

8. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân!

9. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh về chính trị, làm nòng cốt trong sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới!

10. Xây dựng "thế trận lòng dân", thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc!

11. Phát huy vai trò nòng cốt của Quân đội anh hùng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh!

12. Toàn dân hăng hái tham gia xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa!

13. Bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa là sự nghiệp của toàn dân!

14. Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ!

15. Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!

16. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

17. Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

18. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo TW (b/c),
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c),
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các ngành tư tưởng - văn hóa,
- Thường trực các huyện, thành uỷ,
- Ban Tuyên giáo, Tuyên huấn các huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng TT,BC-XB,
- Lưu Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ.

TRƯỞNG BAN



Bé Thanh Tịnh

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM
80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam
(22/12/1944 - 22/12/2024) và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân
(22/12/1989 - 22/12/2024)

I. QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM - 80 NĂM XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU, CHIẾN THẮNG VÀ TRƯỞNG THÀNH

1. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân - tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam ra đời, đánh thắng hai trận đầu, cùng Nhân dân tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền (1944 - 1945)

Ngay từ khi ra đời (3/2/1930), trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên, Đảng ta đã khẳng định con đường đấu tranh giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc là dùng bạo lực cách mạng để giành chính quyền và yêu cầu phải “Tổ chức ra quân đội công nông”¹ để làm nòng cốt cho toàn dân tiến hành đấu tranh cách mạng. Luận cương chính trị của Đảng (tháng 10/1930) xác định nhiệm vụ cốt yếu của cách mạng tư sản dân quyền, trong đó chỉ rõ phải: “Lập quân đội công nông”².

Trong phong trào cách mạng 1930 - 1931, đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh, từ lực lượng khởi nghĩa của công nông, Đội tự vệ công nông (Tự vệ Đỏ) đã ra đời. Đó là tiền đề đầu tiên của lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam. Tiếp theo đó, hàng loạt tổ chức vũ trang lần lượt được thành lập như: Đội du kích Bắc Sơn (1940), các đội du kích ở Nam Kỳ (1940), Cứu quốc quân (1941)...

Ngày 22/12/1944, tại khu rừng giữa hai tổng Hoàng Hoa Thám và Trần Hưng Đạo thuộc châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm Nà Sang, xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng), Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân - tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam được thành lập theo Chỉ thị của Lãnh tụ Hồ Chí Minh. Trong Chỉ thị, Người ghi rõ: “Tên ĐỘI VIỆT NAM TUYÊN TRUYỀN GIẢI PHÓNG QUÂN nghĩa là chính trị trọng hơn quân sự. Nó là đội tuyên truyền”³; “Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân là đội quân đàn anh, mong cho chóng có những đội đàn em khác. Tuy lúc đầu quy mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt Nam”⁴. Đồng chí Võ Nguyên Giáp được Trung ương Đảng và Lãnh tụ Hồ Chí Minh uỷ nhiệm tổ chức, lãnh đạo, chỉ huy, tuyên bố thành lập Đội, gồm 34 người, biên chế thành 3 tiểu đội do đồng chí Hoàng Sâm làm Đội trưởng, đồng chí Xích Thắng làm Chính trị viên, có chi bộ Đảng lãnh đạo. Ngày 22/12/1944 được lấy làm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.

Ngay sau ngày thành lập, 17 giờ ngày 25/12/1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân đã mưu trí, táo bạo, bất ngờ đột nhập vào đồn Phai Khắt và 07 giờ sáng hôm sau (26/12) lại đột nhập đồn Nà Ngần (đều đóng tại châu Nguyên Bình,

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 4.

² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2, Sđd, tr. 95.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, Sđd, tr. 356.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, Sđd, tr. 357.

tỉnh Cao Bằng), tiêu diệt hai tên đồn trưởng, bắt sống toàn bộ binh lính địch, thu vũ khí, quân trang, quân dụng. Chiến thắng Phai Khắt, Nà Ngần mở đầu cho truyền thống quyết chiến, quyết thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Tháng 4/1945, Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ của Đảng đã quyết định hợp nhất các tổ chức vũ trang cách mạng trên cả nước thành Việt Nam giải phóng quân. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Việt Nam giải phóng quân đã cùng lực lượng vũ trang các địa phương và Nhân dân tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Việt Nam giải phóng quân được đổi tên thành Vệ quốc đoàn, rồi Quân đội quốc gia Việt Nam (1946), từ năm 1950 được gọi là Quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)

Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta lần thứ hai, dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng vũ trang phát triển mạnh mẽ, cùng Nhân dân ta nhất tề đứng lên, quyết chiến đấu với quân xâm lược. Cuối năm 1946, theo quyết định của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cả nước chia thành 12 chiến khu. Lúc này, ở Nam Bộ vẫn tổ chức các chi đội Vệ quốc đoàn, ở Bắc Bộ và Trung Bộ có 30 trung đoàn và một số tiểu đoàn thuộc các chiến khu; hệ thống tổ chức đảng trong Quân đội được thành lập từ Trung ương Quân ủy đến chi bộ.

Đêm 19/12/1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến, quân và dân ta đã đánh hàng trăm trận, loại khỏi vòng chiến đấu hàng nghìn tên địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của địch. Mùa xuân năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Chính phủ lên Việt Bắc, nơi đây trở thành trung tâm chỉ đạo kháng chiến của cả nước.

Thu Đông năm 1947, thực dân Pháp huy động hơn một vạn quân tinh nhuệ có máy bay, tàu chiến hỗ trợ, bất ngờ tiến công lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta. Sau hơn hai tháng mở chiến dịch phản công (7/10 - 20/12/1947), ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 7.000 tên địch. Đây là chiến dịch phản công quy mô lớn đầu tiên giành thắng lợi có ý nghĩa chiến lược của quân và dân ta; đánh bại cuộc tiến công quy mô lớn và làm phá sản chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp; bảo toàn và phát triển bộ đội chủ lực, bảo vệ cơ quan đầu não và căn cứ địa của cả nước.

Sau chiến dịch Việt Bắc năm 1947, Quân đội ta đã có bước trưởng thành, song chưa có khả năng mở những chiến dịch lớn. Để đánh bại âm mưu bình định của địch, ta chủ trương phát động chiến tranh du kích rộng khắp và thực hiện “đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung”, vừa đẩy mạnh chiến tranh du kích vừa học tập tác chiến tập trung vận động chiến. Các tiểu đoàn tập trung được củng cố xây dựng và từng bước tiến lên đánh những trận phục kích, tập kích lớn hơn. Từ đầu năm 1948 đến giữa năm 1950, bộ đội ta liên tiếp mở trên 20 chiến dịch nhỏ trên các chiến trường. Mức độ tập trung cho mỗi chiến dịch từ 3 đến 5 tiểu đoàn, sau nâng dần lên 2 đến 3 trung đoàn, có chiến dịch sử dụng cả sơn pháo và trọng liên. Trong nhiều trận đánh, quân ta đã tiêu diệt từng đại đội đến tiểu đoàn địch ở ngoài công sự và tiêu diệt cứ điểm có trên dưới một đại đội địch đóng giữ.

Từ giữa năm 1949, Bộ Tổng Tư lệnh chủ trương rút các đại đội độc lập về xây dựng các trung đoàn, đại đoàn chủ lực. Ngày 28/8/1949, Đại đoàn 308 ra đời; ngày 10/3/1950, Đại đoàn 304 được thành lập. Công tác huấn luyện được đẩy mạnh. Qua các cuộc vận động “luyện quân lập công”, “rèn cán chỉnh quân” trong các năm 1948, 1949 và đầu năm 1950, lực lượng vũ trang ta không ngừng phát triển và ngày càng lớn mạnh.

Tháng 6/1950, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới, chủ động tấn công Pháp. Sau gần một tháng (16/9 - 14/10/1950), ta loại khỏi vòng chiến đấu hơn 8.000 tên địch, giải phóng khu vực biên giới từ Cao Bằng đến Đình Lập (Lạng Sơn), căn cứ địa Việt Bắc được mở rộng và củng cố, phá vỡ thế bao vây, khai thông liên lạc với Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa, kết nối cách mạng nước ta với cách mạng thế giới. Chiến thắng Biên giới góp phần quan trọng làm thay đổi cục diện chiến tranh: Ta bước sang giai đoạn chiến lược phản công và tiến công, quân Pháp chuyển dần sang chiến lược phòng ngự; đồng thời đánh dấu bước phát triển nhảy vọt về nghệ thuật chiến dịch và sự trưởng thành lớn mạnh của Quân đội ta.

Sau chiến dịch Biên giới, các đại đoàn chủ lực tiếp tục được thành lập: Đại đoàn 312 (12/1950), Đại đoàn 320 (1/1951), Đại đoàn công pháo 351 (3/1951), Đại đoàn 316 (5/1951). Trong vòng 6 tháng (12/1950 - 6/1951), ta đã liên tiếp mở ba chiến dịch mang tên: Trần Hưng Đạo, Hoàng Hoa Thám, Quang Trung. Đây là những chiến dịch quy mô lớn đầu tiên đánh vào phòng tuyến kiên cố của địch ở trung du và đồng bằng Bắc Bộ. Ta đã diệt hơn một vạn tên địch, trong đó gần một nửa là quân cơ động.

Tháng 11/1951, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Hoà Bình; vừa tập trung chủ lực trên mặt trận chính Hoà Bình, vừa đưa một bộ phận chủ lực vào hoạt động trong vùng địch hậu đồng bằng Bắc Bộ, đẩy mạnh chiến tranh du kích trong vùng địch tạm chiếm. Chiến dịch diễn ra từ ngày 10/12/1951 đến ngày 25/2/1952; quân và dân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 6.000 tên địch ở mặt trận Hoà Bình và hơn 15.000 tên địch ở mặt trận địch hậu. Trong chiến dịch này, bộ đội ta có bước tiến bộ mới về trình độ chiến thuật, kỹ thuật, về khả năng chiến đấu liên tục dài ngày, về sự phối hợp tác chiến giữa ba thứ quân.

Đầu tháng 9/1952, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Tây Bắc. Sau gần hai tháng chiến đấu (14/10 - 10/12/1952), ta đã tiêu diệt và bắt hơn 6.000 tên địch, giải phóng một vùng rộng lớn ở địa bàn chiến lược quan trọng, nối thông vùng giải phóng Tây Bắc với căn cứ địa Việt Bắc và Thượng Lào, giữ vững thế chủ động tiến công, làm thất bại âm mưu mở rộng chiếm đóng của địch.

Ngày 5/12/1952, tại Bình - Trị - Thiên, Đại đoàn 325 được thành lập, góp phần tăng thêm sức mạnh chiến đấu của “các quả đấm chủ lực cách mạng”. Tính đến thời điểm này, đội quân chủ lực trực thuộc Bộ Tổng Tư lệnh đã có 6 đại đoàn bộ binh (308, 304, 312, 320, 316, 325) và 1 đại đoàn công binh, pháo binh (351).

Trước những thay đổi cục diện chiến tranh ở Đông Dương, trên cơ sở đánh giá đúng tương quan so sánh lực lượng giữa ta và địch, tháng 9/1953, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954. Thực hiện chủ trương đó, Bộ Tổng Tư lệnh ra lệnh cho các đơn vị chủ lực phối hợp mở đợt tiến

công mạnh mẽ trên các chiến trường. Ta đã hình thành năm đòn tiến công chiến lược tại Lai Châu, Trung Lào, Hạ Lào - Đông Bắc Campuchia, Tây Nguyên và Thượng Lào, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn, buộc chúng phải căng ra đối phó ở khắp nơi.

Sau khi thực dân Pháp đổ quân đánh chiếm Điện Biên Phủ, trước thời cơ thuận lợi, ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị họp quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Sau 56 ngày đêm (13/3 - 7/5/1954) liên tục chiến đấu, quân và dân ta đã đập tan toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, loại khỏi vòng chiến đấu 16.200 tên địch, bắn rơi và phá huỷ 62 máy bay; thu toàn bộ vũ khí, kho tàng, cơ sở vật chất kỹ thuật của địch ở Điện Biên Phủ. Chiến thắng Điện Biên Phủ giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược, buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam. Chiến dịch Điện Biên Phủ là một điển hình xuất sắc, là đỉnh cao của nghệ thuật quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp; đồng thời là minh chứng cho sự phát triển vượt bậc của Quân đội ta sau 10 năm xây dựng, chiến đấu và chiến thắng vẻ vang (1944 - 1954).

3. Quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ mở ra một giai đoạn phát triển mới của cách mạng Việt Nam. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng và bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, tháng 3/1957, Hội nghị Trung ương lần thứ 12 (mở rộng) ra Nghị quyết về vấn đề xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng, Nghị quyết chỉ rõ: “Phương châm xây dựng quân đội của chúng ta là *tích cực xây dựng một quân đội nhân dân hùng mạnh tiến dần từng bước đến chính quy hoá và hiện đại hoá*”⁵.

Đến năm 1960, Quân đội ta đã có bước trưởng thành mới, từ lực lượng chủ yếu là bộ binh với tổ chức chưa thật thống nhất, vũ khí, trang bị còn thiếu thốn đã trở thành Quân đội chính quy, ngày càng hiện đại, gồm các lực lượng: Lục quân, Hải quân, Phòng không - Không quân. Đây là bước phát triển rất quan trọng, tạo nền móng cho xây dựng Quân đội tiến tới chính quy, hiện đại, sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ mới của cách mạng. Ở miền Bắc, Quân đội đã tích cực tham gia công tác tiếp quản các thành phố, thị xã và các vùng do quân Pháp chiếm đóng trước đây. Thực hiện tốt nhiệm vụ quân quản, phối hợp với các lực lượng công an nhanh chóng thiết lập trật tự, trị an, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, đấu tranh chống địch bắt người, cướp của, phá hoại tài sản công cộng. Ở miền Nam, trong những năm 1954 - 1960, Mỹ - Diệm thực hiện chính sách khủng bố tàn bạo, gây ra những tổn thất nặng nề cho cách mạng miền Nam. Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (1/1959) nêu lên hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam và vạch rõ con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là sử dụng bạo lực cách mạng. Chấp hành nghị quyết của Đảng, Tổng Quân ủy và Bộ Quốc phòng đã quyết định đẩy mạnh hơn nữa công cuộc xây dựng

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 18, Sđd, tr. 287.

Quân đội. Việc chuẩn bị cho bộ đội ta vào miền Nam chiến đấu cũng được xúc tiến. Theo đó, Sư đoàn 338 bộ đội miền Nam tập kết ra Bắc đã được tập trung huấn luyện trước khi lên đường vào Nam chiến đấu. Ngày 19/5/1959, Đoàn 559 được thành lập với nhiệm vụ mở đường dọc dãy Trường Sơn bảo đảm cho lực lượng ta vào Nam chiến đấu và vận chuyển lương thực, súng đạn từ miền Bắc vào miền Nam. Tiếp đó, Đoàn 759 cũng được thành lập với nhiệm vụ vận chuyển, tiếp tế từ miền Bắc vào miền Nam theo đường biển.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 đã mở đường cho cách mạng miền Nam đi đến thắng lợi. Để đẩy mạnh cao trào cách mạng của quần chúng, ngày 20/12/1960, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời. Ngày 15/2/1961, Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập trên cơ sở thống nhất các lực lượng vũ trang nhân dân ở miền Nam; đây là bộ phận của Quân đội nhân dân Việt Nam trực tiếp hoạt động trên chiến trường miền Nam.

Từ năm 1961, đế quốc Mỹ tiến hành chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”. Được cổ vũ Mỹ chỉ huy và dựa vào hỏa lực Mỹ chi viện, ngụy quân Sài Gòn liên tiếp mở các cuộc hành quân đánh phá vùng giải phóng, gom dân lập “ấp chiến lược”. Quân và dân ta đã liên tục chiến đấu, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng. Trong đó, tiêu biểu là chiến thắng Ấp Bắc (1/1963) mở đầu cho sự thất bại của chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận” của quân ngụy Sài Gòn; đồng thời mở ra phong trào “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công” sôi nổi khắp miền Nam.

Ngày 5/8/1964, sau khi dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ”, vụ cáo Hải quân nhân dân Việt Nam cố ý tiến công tàu khu trục Mỹ ở vùng biển quốc tế nhằm đánh lừa dư luận, chính quyền Mỹ sử dụng không quân bất ngờ mở cuộc tiến công mang tên “Mũi tên xuyên”, đánh phá vào hầu hết các căn cứ của hải quân ta trên suốt dải ven biển miền Bắc. Nhờ chuẩn bị từ trước, các đơn vị hải quân, phòng không, dân quân tự vệ đã kịp thời phát hiện, mưu trí, dũng cảm chiến đấu, bắn rơi 8 máy bay, bắn bị thương 2 chiếc khác, bắt 1 phi công. Trận đầu đánh thắng không quân Mỹ đã cổ vũ quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của quân dân cả nước.

Trên cơ sở những thắng lợi trong năm 1963 và đầu năm 1964, tháng 10/1964, Quân ủy Trung ương chỉ thị cho các lực lượng vũ trang miền Nam mở đợt hoạt động Đông Xuân 1964 - 1965, tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân chủ lực ngụy, mở rộng vùng giải phóng. Sau các chiến dịch Bình Giã, Ba Gia, Đồng Xoài của ta giành thắng lợi, chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ hoàn toàn bị phá sản.

Từ giữa năm 1965, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, ồ ạt đưa quân chiến đấu của Mỹ và đồng minh cùng khối lượng lớn phương tiện chiến tranh vào miền Nam Việt Nam⁶, đồng thời củng cố và tăng cường quân ngụy. Toàn bộ mục tiêu chiến lược của đế quốc Mỹ trong giai đoạn này là “tìm và diệt” chủ lực Quân Giải phóng và cơ quan chỉ đạo cách mạng miền Nam, “bình định” miền Nam, uy hiếp tinh thần kháng chiến của nhân dân Việt Nam, buộc

⁶ Số quân Mỹ được đưa vào miền Nam Việt Nam: tháng 4/1965: 18.000 quân; tháng 7/1965: 81.000 quân; tháng 12/1965: 181.000 quân; tháng 12/1966: 376.000 quân; tháng 12/1967: 480.000 quân; tháng 4/1968: 543.000 quân (Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 312).

Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải ngồi vào bàn đàm phán theo những điều kiện áp đặt của Mỹ.

Trước tình hình đó, từ tháng 9 đến tháng 12/1965, Bộ Quốc phòng quyết định thành lập tại chiến trường miền Nam 5 sư đoàn bộ binh (9, 3, 2, 5, 1) và một đơn vị pháo binh tương đương cấp sư đoàn mang phiên hiệu Đoàn pháo binh 69. Vừa xây dựng, vừa chiến đấu, bộ đội ta trên các chiến trường miền Nam đã tổ chức các trận tiến công, bẻ gãy nhiều cuộc hành quân quy mô lớn của Mỹ - ngụy, mở ra phong trào “tìm Mỹ mà đánh”, “tìm ngụy mà diệt”.

Mùa khô 1965 - 1966, đế quốc Mỹ mở cuộc phản công chiến lược lần thứ nhất trên chiến trường miền Nam. Qua nửa năm chiến đấu gian khổ, quyết liệt, quân và dân miền Nam đã đánh bại cuộc phản công của địch, loại khỏi vòng chiến đấu hàng chục nghìn tên địch. Tháng 10/1966, đế quốc Mỹ quyết định mở cuộc phản công chiến lược lần thứ hai nhằm tiêu diệt chủ lực và cơ quan đầu não của cách mạng miền Nam. Dựa vào thế trận chiến tranh nhân dân phát triển cao, lực lượng vũ trang tại chỗ của ta đã trụ bám trận địa, tiến công rộng khắp, tạo điều kiện cho các đơn vị chủ lực Quân Giải phóng mở các cuộc tiến công, gây cho địch nhiều thiệt hại về sinh lực và phương tiện chiến tranh, buộc quân Mỹ phải chấm dứt cuộc phản công chiến lược lần thứ hai mùa khô 1966 - 1967.

Sau những thắng lợi quan trọng của cách mạng miền Nam, tháng 1/1968, Hội nghị Trung ương lần thứ 14 thông qua Nghị quyết của Bộ Chính trị (12/1967), quyết định mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968. Chỉ trong thời gian ngắn, quân và dân ta đã tiến công vào hàng loạt mục tiêu nằm sâu trong các đô thị trên toàn miền Nam, gây cho địch thiệt hại rất nặng nề, làm đảo lộn thế trận chiến lược của đế quốc Mỹ. Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của giới cầm quyền Mỹ, làm phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, rút dần quân về nước, chấp nhận đàm phán với ta tại Hội nghị Paris.

Với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, đế quốc Mỹ không cam tâm chịu thất bại, từ năm 1969, chúng chuyển sang thi hành “Học thuyết Níchxon” và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. Trong những năm 1969 - 1972, đế quốc Mỹ sử dụng tối đa về sức mạnh quân sự, kết hợp với những thủ đoạn chính trị và ngoại giao hết sức xảo quyệt, hòng cô lập và bóp nghẹt cuộc kháng chiến của Nhân dân ta. Trước tình hình đó, quân và dân ta đã phối hợp chặt chẽ với cuộc chiến đấu của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, giành được những thắng lợi to lớn, tiêu biểu là chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, chiến dịch Đông Bắc Campuchia; đồng thời mở cuộc tiến công chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam bằng các chiến dịch tiến công hiệp đồng binh chủng ở Trị - Thiên, Bắc Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ, các chiến dịch tiến công tổng hợp ở đồng bằng sông Cửu Long, Trung Bộ.

Trước nguy cơ thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ huy động một lực lượng lớn không quân và hải quân mở cuộc chiến tranh đánh phá miền Bắc lần thứ hai (chiến dịch Linebacker I) với quy mô lớn, ác liệt hơn lần trước. Với tinh thần dũng cảm và cách đánh mưu trí, sáng

tạo, qua 7 tháng chiến đấu quyết liệt, quân và dân miền Bắc đã bắn rơi 654 máy bay, bắn chìm và bắn cháy 125 tàu chiến Mỹ.

Trước những thất bại nặng nề, đêm 18/12/1972, đế quốc Mỹ liều lĩnh mở cuộc tập kích đường không chiến lược quy mô lớn nhất mang tên “Chiến dịch Linebacker II” đánh phá miền Bắc, tập trung ồ ạt vào Hà Nội, Hải Phòng. Một lần nữa quân và dân miền Bắc đã anh dũng chiến đấu, đánh bại cuộc tập kích chiến lược của địch; bắn rơi 81 máy bay, trong đó có 34 chiếc B-52, 5 chiếc F-111. Bị tổn thất lớn và không đạt mục đích, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ bắc vĩ tuyến 20 trở ra và nối lại cuộc đàm phán ở Paris. Dư luận thế giới gọi đây là trận “Điện Biên Phủ trên không”.

Những thắng lợi to lớn của quân và dân ta trên chiến trường miền Nam, cùng với Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” đã buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/1/1973), rút quân về nước. Tuy nhiên, ngụy quyền Sài Gòn ngang nhiên vi phạm Hiệp định, ráo riết thực hiện kế hoạch “tràn ngập lãnh thổ”, đẩy mạnh lấn chiếm vùng giải phóng của ta.

Để sớm kết thúc chiến tranh, theo đề nghị của Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng, từ cuối năm 1973 đến đầu năm 1975, Bộ Chính trị đã phê chuẩn việc thành lập các quân đoàn: Quân đoàn 1 (10/1973), Quân đoàn 2 (5/1974), Quân đoàn 4 (7/1974), Quân đoàn 3 (3/1975) và Đoàn 232 (tương đương quân đoàn, 2/1975). Việc thành lập các quân đoàn chủ lực đã đánh dấu bước phát triển mới của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Trong hai năm 1973 - 1974, quân và dân ta liên tiếp giành được thắng lợi quan trọng, làm cho cục diện chiến trường tiếp tục thay đổi có lợi cho ta. Hội nghị Bộ Chính trị tháng 10/1974 và đầu năm 1975 đã chỉ rõ sự xuất hiện thời cơ lịch sử và nêu quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam. Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, ngày 4/3/1975, bộ đội ta mở chiến dịch Tây Nguyên, mở đầu cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975. Sau một số trận đánh tạo thế và nghi binh chiến dịch, ngày 10 và 11/3/1975, quân ta tiến công giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột. Tiếp đó, giải phóng hoàn toàn tỉnh Kon Tum, Gia Lai và toàn bộ Tây Nguyên.

Sau khi chiến dịch Tây Nguyên nổ ra được một ngày, ngày 5/3/1975, quân ta mở chiến dịch Trị Thiên - Huế, giải phóng tỉnh Quảng Trị, thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên. Phát huy thắng lợi, từ ngày 26/3 - 29/3/1975, quân ta mở chiến dịch Đà Nẵng, giải phóng hoàn toàn Đà Nẵng, bán đảo Sơn Trà và thị xã Hội An. Phối hợp với lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương, bộ đội ta tiến công giải phóng các tỉnh Bình Định, Phú Yên (1/4), Khánh Hòa (3/4)...

Từ những thắng lợi đó, Bộ Chính trị quyết định giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn được lấy tên là “Chiến dịch Hồ Chí Minh”. Thực hiện tư tưởng chỉ đạo: “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”, ngày 26/4, quân ta hình thành thế bao vây Sài Gòn từ 5 hướng, do các Quân đoàn 1, 2, 3, 4, Đoàn 232 và Sư đoàn 8 (Quân khu 8) đảm nhiệm. 17 giờ ngày 26/4, chiến dịch bắt đầu. Sau nhiều trận chiến đấu quyết liệt đánh chiếm vòng ngoài thắng lợi, sáng 30/4, quân ta tổng công kích vào nội thành Sài Gòn, nhanh chóng thọc sâu đánh chiếm các mục tiêu then chốt; 10 giờ 45 phút, lực lượng thọc sâu của Quân đoàn 2 đánh chiếm

Dinh Độc Lập, bắt toàn bộ nội các chính quyền Sài Gòn, buộc tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện. 11 giờ 30 phút cùng ngày, lá cờ của Quân Giải phóng được cắm trên nóc Dinh Độc Lập, đánh dấu sự toàn thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Song song với các cuộc tiến công trên bộ giành thắng lợi, thực hiện chỉ đạo của Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh, Quân chủng Hải quân đã khẩn trương chuẩn bị lực lượng, tranh thủ thời cơ, mưu trí, táo bạo, bất ngờ tiến công lần lượt giải phóng các đảo thuộc quần đảo Trường Sa: Song Tử Tây (14/4), Sơn Ca (25/4), Nam Yết (27/4), Sinh Tồn (28/4), Trường Sa (29/4). Đây là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược, góp phần giữ vững chủ quyền quốc gia ở quần đảo Trường Sa.

Chiến dịch Hồ Chí Minh là chiến dịch hiệp đồng quân, binh chủng quy mô lớn nhất, giành thắng lợi to lớn nhất, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của Quân đội ta cả về tổ chức lực lượng và trình độ chỉ huy tác chiến hiệp đồng quân binh chủng; là đỉnh cao của nghệ thuật quân sự Việt Nam, góp phần quyết định kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

4. Quân đội nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 2024)

Ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc thắng lợi, các đơn vị Quân đội đứng chân trên các vùng mới được giải phóng đã phối hợp với Ủy ban quân quản các cấp, khẩn trương xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng cơ sở, xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang địa phương; tổ chức cải tạo binh lính cảnh sát của bộ máy chính quyền cũ, trấn áp các phần tử và tổ chức phản động,... Đồng thời, các đơn vị đã tích cực tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế, tham gia xây dựng nhiều công trình trọng điểm trên mọi miền đất nước.

Sau đại thắng mùa Xuân 1975, Quân đội ta lại phải tiến hành cuộc chiến tranh chính nghĩa bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia lật đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt. Trước hành động xâm lược của quân Pôn Pốt và đáp lời kêu gọi khẩn thiết của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, Quân tình nguyện Việt Nam cùng với lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia đã thực hiện cuộc phản công, tiến công mạnh mẽ, đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt, giải phóng thủ đô Phnôm Pênh vào ngày 07/01/1979, tiến tới giải phóng toàn bộ đất nước Campuchia. Trong 10 năm (1979 - 1989), Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam đã phát huy tinh thần quốc tế trong sáng, cùng quân dân Campuchia truy quét tàn quân Pôn Pốt, củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng lực lượng vũ trang, hồi sinh đất nước.

Cũng đầu năm 1979, quân và dân ta phải chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc. Cuộc chiến đấu diễn ra trong thời gian ngắn (17/2 - 6/3/1979), nhưng trên thực tế tình hình biên giới phía Bắc căng thẳng kéo dài đến cuối những năm 80 của thế kỷ XX. Trong cuộc chiến đấu này, quân và dân ta đã anh dũng chiến đấu, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, lãnh thổ của Tổ quốc.

Thắng lợi của quân và dân ta trong chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc có ý nghĩa lịch sử rất to lớn,

bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, tạo môi trường hòa bình để phát triển đất nước.

Trong những năm 1980 - 1986, Quân đội ta đã đẩy mạnh công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, giáo dục - đào tạo, xây dựng nền nếp chính quy; tích cực tham gia xây dựng kinh tế, xã hội. Toàn quân đã tổ chức hàng trăm cuộc diễn tập tác chiến hiệp đồng quân binh chủng quy mô lớn với nhiều binh khí kỹ thuật hiện đại trên các địa bàn chiến lược, góp phần rèn luyện, nâng cao khả năng tổ chức chỉ huy của cán bộ và trình độ sẵn sàng chiến đấu của bộ đội.

Từ sau Đại hội lần thứ VI của Đảng (12/1986) đến nay, Quân đội cùng toàn dân tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Quân đội luôn thực hiện tốt chức năng đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất, đóng góp xứng đáng vào thành tựu chung của đất nước. Nổi bật là:

- Quân đội thường xuyên nắm chắc và dự báo đúng tình hình, chủ động tham mưu với Đảng, Nhà nước đề ra đối sách phù hợp, xử lý linh hoạt, thắng lợi các tình huống, không để bị động, bất ngờ về chiến lược, ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm sự ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Tham mưu ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, các chiến lược, dự án luật, đề án về quân sự, quốc phòng. Phát huy tốt vai trò nòng cốt, chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành, địa phương trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, “thế trận lòng dân” và khu vực phòng thủ vững chắc.

- Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng huấn luyện chiến đấu với quan điểm chỉ đạo xuyên suốt: *“Huấn luyện là nhiệm vụ chính trị trung tâm, thường xuyên trong thời bình”*. Trên cơ sở đó, toàn quân đã thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, diễn tập; bám sát phương châm “Cơ bản - Thiết thực - Vững chắc”, coi trọng huấn luyện đồng bộ và chuyên sâu, theo hướng hiện đại, nâng cao sức cơ động chiến đấu của bộ đội, đáp ứng với các hình thái chiến tranh mới. Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo và tổ chức thành công nhiều cuộc diễn tập tác chiến hiệp đồng quân binh chủng, binh chủng quy mô lớn, khẳng định sức mạnh, khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu của Quân đội, được Đảng và Nhà nước ghi nhận, đánh giá cao.

- Toàn quân thường xuyên duy trì nghiêm nền nếp, chế độ sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc, đánh giá, dự báo đúng tình hình, nhất là tình hình trên không, trên biển, biên giới, nội địa, ngoại biên, không gian mạng, kịp thời xử trí khi có tình huống, không để bị động, bất ngờ. Chủ động và kiên quyết đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu, hành động phá hoại của các thế lực thù địch. Phối hợp với các lực lượng bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước.

- Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn quân triển khai nhiều giải pháp thiết thực xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, làm cơ

vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”⁷. Truyền thống đó được thể hiện:

- Trung thành vô hạn với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân.
- Quyết chiến, quyết thắng, biết đánh và biết thắng.
- Gắn bó máu thịt với Nhân dân, quân với dân một ý chí.
- Đoàn kết nội bộ; cán bộ, chiến sĩ bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, thương yêu, giúp đỡ nhau, trên dưới đồng lòng, thống nhất ý chí và hành động.
- Kỷ luật tự giác, nghiêm minh.
- Độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, cần, kiệm xây dựng Quân đội, xây dựng đất nước, tôn trọng và bảo vệ của công.
- Lối sống trong sạch, lành mạnh, có văn hóa, trung thực, khiêm tốn, giản dị, lạc quan.
- Luôn luôn nêu cao tinh thần ham học hỏi, cầu tiến bộ, ứng xử chuẩn mực, tinh tế.
- Đoàn kết quốc tế trong sáng, thủy chung, chí nghĩa, chí tình.

II. LỊCH SỬ VÀ Ý NGHĨA NGÀY HỘI QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN

1. Lịch sử Ngày hội Quốc phòng toàn dân

Quốc phòng toàn dân là nền quốc phòng mang tính chất “vì dân, do dân, của dân”, phát triển theo phương hướng: toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và ngày càng hiện đại, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng và an ninh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước, do Nhân dân làm chủ, nhằm giữ vững hòa bình, ổn định của đất nước, sẵn sàng đánh bại mọi hành động xâm lược và bạo loạn lật đổ của các thế lực đế quốc và phản động, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”⁸.

Đảng, Nhà nước ta luôn nhất quán khẳng định, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh là sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị, trong đó lực lượng vũ trang nhân dân là nòng cốt. Nền quốc phòng của Việt Nam là nền quốc phòng mang tính chất hòa bình, tự vệ và mang bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa. Việt Nam xây dựng sức mạnh quân sự, quốc phòng dựa trên sức mạnh tổng hợp của cả nước, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, sức mạnh của lực lượng và thế trận quốc phòng toàn dân với sức mạnh của lực lượng và thế trận an ninh nhân dân. Đảng, Nhà nước ta chủ trương phát triển kinh tế, xã hội gắn với tăng cường khả năng quốc phòng, an ninh, phối hợp chặt chẽ hoạt động quốc phòng, an ninh với hoạt động đối ngoại thành một thể thống nhất để phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

⁷ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 435.

⁸ Bộ Quốc phòng - Trung tâm Từ điển bách khoa quân sự, *Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004, tr. 848.

sở để nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của Quân đội; xây dựng Đảng bộ Quân đội và các cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn quân trong sạch, vững mạnh tiêu biểu gắn với xây dựng các cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”. Triển khai có hiệu quả chủ trương xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh; tổ chức thực hiện tốt công tác hậu cần, kỹ thuật và các mặt công tác khác. Đặc biệt, công nghiệp quốc phòng được phát triển theo hướng hiện đại, lưỡng dụng; đã nghiên cứu làm chủ công nghệ chế tạo và sản xuất được một số vũ khí, trang bị kỹ thuật mới, hiện đại mang thương hiệu Việt Nam. Công tác hội nhập quốc tế, đối ngoại quốc phòng đạt nhiều kết quả nổi bật trên cả bình diện song phương và đa phương; tích cực tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, hỗ trợ nhân đạo, tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ thảm họa, khắc phục hậu quả chiến tranh, được bạn bè quốc tế đánh giá cao.

- Thực hiện chức năng đội quân công tác, Quân đội đã có những đóng góp quan trọng trong thực hiện công tác dân vận; tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động cách mạng, nhiệm vụ chính trị của địa phương; tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, tăng cường quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; tích cực giúp Nhân dân xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, cán bộ, chiến sĩ Quân đội đã không quản ngại gian khổ, hy sinh, xung kích trong phòng chống thiên tai, dịch bệnh, cứu nạn, cứu hộ, để bảo vệ tính mạng và tài sản của Nhân dân; nhiều cán bộ, chiến sĩ đã ngã xuống trong thực hiện nhiệm vụ cao cả này. Hình ảnh cán bộ, chiến sĩ Quân đội luôn có mặt ở những nơi xung yếu, hiểm nguy để giúp đỡ Nhân dân ứng phó với thiên tai, dịch bệnh đã làm ngời sáng thêm bản chất tốt đẹp “Bộ đội Cụ Hồ”, được Đảng, Nhà nước và Nhân dân tin tưởng, đánh giá cao.

- Thực hiện chức năng đội quân lao động sản xuất, Quân đội đã tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với chủ trương phát triển kinh tế, xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh trong giai đoạn mới; xây dựng và phát huy hiệu quả các khu kinh tế - quốc phòng trong tham gia phát triển kinh tế, xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh ở các địa bàn chiến lược, đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển đảo. Các doanh nghiệp quân đội được tổ chức, sắp xếp phù hợp với yêu cầu đổi mới qua từng thời kỳ, vừa phục vụ tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, vừa góp phần phát triển kinh tế, xã hội. Các đơn vị đã tham gia xây dựng nhiều công trình trọng điểm quốc gia, công trình hạ tầng phục vụ dân sinh, đóng góp đáng kể vào thu nhập quốc dân, bảo đảm an sinh xã hội; tham gia thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia gắn với thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Toàn quân đã chú trọng tăng gia sản xuất, góp phần cải thiện đời sống của bộ đội.

5. Truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam

Trải qua 80 năm xây dựng, chiến đấu, chiến thắng và trưởng thành, Quân đội ta đã xây đắp nên truyền thống rất vẻ vang, được khái quát cô đọng trong lời khen ngợi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm*

Thực tiễn lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, nhất là các cuộc khởi nghĩa, các cuộc chiến tranh giải phóng và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc do Nhân dân ta tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng đã chứng minh sức mạnh vô địch của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Bất kỳ giai đoạn nào, phải đương đầu với kẻ thù hung bạo đến đâu, nếu cổ vũ, động viên, quy tụ được sức mạnh toàn dân thì dân tộc ta đều giành thắng lợi vĩ đại, bảo đảm sự bền vững của độc lập, tự do, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

Xuất phát từ vai trò của công tác tuyên truyền, cổ vũ, động viên toàn dân tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, đồng thời thể theo nguyện vọng của quân và dân cả nước, ngày 17/10/1989, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VI đã ra Chỉ thị số 381-CT/TW quyết định lấy ngày 22/12 - Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam là Ngày hội Quốc phòng toàn dân. Ngày 22/12/1989, lần đầu Ngày hội Quốc phòng toàn dân được tổ chức tại tất cả các địa phương trong cả nước. Từ đó đến nay, ngày 22/12 đã trở thành ngày hội lớn của toàn dân tộc với các hoạt động hướng vào chủ đề quốc phòng và quân đội.

2. Ý nghĩa của Ngày hội Quốc phòng toàn dân

Lấy ngày 22/12 là Ngày hội Quốc phòng toàn dân là sự kế thừa truyền thống toàn dân đánh giặc giữ nước của dân tộc ta qua các giai đoạn lịch sử; là chủ trương lớn, quan trọng của Đảng, Nhà nước; tiếp tục khẳng định quan điểm toàn dân tham gia xây dựng, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, trong đó lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Đây thực sự là ngày hội của truyền thống dựng nước và giữ nước, ngày hội tôn vinh và nhân lên hình ảnh cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ”, một nét độc đáo của văn hóa dân tộc Việt Nam trong thời đại mới.

Ngày hội Quốc phòng toàn dân là dịp để tuyên truyền sâu rộng truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc và phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ”, giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; từ đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn dân trong tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh gắn với thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc, tăng cường sức mạnh bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, cổ vũ, động viên toàn dân chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh trên từng địa phương, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam hùng mạnh trong tình hình mới.

Hằng năm, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã có rất nhiều hoạt động phong phú, sáng tạo để tổ chức kỷ niệm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và Ngày hội Quốc phòng toàn dân, như: Mít tinh, hội thảo, hội nghị đoàn kết quân - dân, ngày hội văn hóa quân - dân, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng; tổ chức gặp mặt, giao lưu, nói chuyện truyền thống, thăm hỏi động viên các cựu chiến binh, cựu thanh niên xung phong, các gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh; giao lưu văn hóa, văn nghệ, thi đấu thể dục thể thao, hội thao quân sự trong lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết tặng các đối tượng chính sách; tham gia xây dựng, tu sửa, tôn tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm, đền thờ liệt sĩ; tổ chức dâng hương, tri ân các anh hùng, liệt sĩ...

Các cấp, các ngành, cấp ủy và chính quyền các địa phương đã chú trọng đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa

đổi, giảm nghèo, gắn với xây dựng và phát triển tiềm lực quốc phòng, an ninh qua các chương trình, các dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân tích cực tham gia xây dựng và củng cố quốc phòng, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân, xây dựng cơ sở chính trị ở địa phương vững mạnh. Thông qua đó, “thể trận lòng dân” ngày càng được củng cố vững chắc, góp phần làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội để phát triển đất nước nhanh và bền vững. Đại hội XIII của Đảng đánh giá: “Tiềm lực quốc phòng và an ninh được tăng cường; thể trận lòng dân được chú trọng; thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân, nhất là trên các địa bàn chiến lược, trọng điểm, được củng cố vững chắc”⁹.

III. XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI, Củng cố quốc phòng, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Trong những năm tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó dự báo. Hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn, song đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn, thách thức. Các nước lớn vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa cạnh tranh quyết liệt; tăng cường điều chỉnh chiến lược, lôi kéo, tập hợp lực lượng. Nhiều điểm nóng, xung đột tiếp tục tồn tại, có nguy cơ lan rộng. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc. Sự xuất hiện của các loại vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự hiện đại, nhiều hình thái chiến tranh mới làm thay đổi môi trường chiến lược. Các thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng gay gắt, tác động tiêu cực đến sự tồn tại, phát triển bền vững của các quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Ở trong nước, mặc dù đạt được nhiều thành tựu về kinh tế - xã hội, kinh tế vĩ mô bảo đảm ổn định nhưng chưa thật sự vững chắc; tiềm lực đất nước tiếp tục được tăng cường, uy tín, vị thế trên trường quốc tế được nâng cao, song cũng còn nhiều khó khăn, thách thức. Bốn nguy cơ Đảng ta xác định vẫn còn hiện hữu; những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, tình trạng tham nhũng chưa được đẩy lùi; sự xuống cấp của một số giá trị văn hóa và đạo đức, những mâu thuẫn, bức xúc trong xã hội còn diễn biến phức tạp. Tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định. Các thế lực thù địch, phản động tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước, Quân đội với âm mưu, thủ đoạn ngày càng công khai, trực diện và tinh vi hơn.

Tình hình đó đặt ra những khó khăn, thách thức mới đối với sự nghiệp xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong những năm tới; đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 68.

xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Phát huy những bài học kinh nghiệm quý báu trong lịch sử đấu tranh giữ nước của dân tộc, trong lịch sử xây dựng, chiến đấu và chiến thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam, chúng ta tiếp tục giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân và sự nghiệp củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Quán triệt sâu sắc và thực hiện có hiệu quả đường lối quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân; khơi dậy và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, ý chí tự lực, tự cường, truyền thống văn hóa tốt đẹp, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tăng cường xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và “thể trận lòng dân” vững chắc. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về đối tác, đối tượng của cách mạng Việt Nam, đường lối, quan điểm của Đảng, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, tinh thần cảnh giác cách mạng trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Chú trọng xây dựng tiềm lực, lực lượng, thể trận quốc phòng, nâng cao tính bền vững và khả năng huy động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng trong các tình huống. Xây dựng khu vực phòng thủ các cấp vững chắc, tạo thế bố trí phòng thủ liên hoàn trên từng địa bàn và phạm vi cả nước. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hoá, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hoá, xã hội và đối ngoại theo đúng quan điểm chỉ đạo: “Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”.

Xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Điều chỉnh tổ chức Quân đội theo hướng tinh, gọn, mạnh, gắn với bố trí lại lực lượng và nâng cao chất lượng thu hút, đào tạo nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao trong Quân đội. Giữ vững và phát huy truyền thống vẻ vang của Quân đội, phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” và nghệ thuật quân sự Việt Nam; thực hiện tốt chức năng “đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất”; sẵn sàng các phương án bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, ứng phó các mối đe dọa an ninh phi truyền thống; nâng cao năng lực phòng, chống chiến tranh không gian mạng, chiến tranh thông tin. Đồng thời, quan tâm, chăm lo thực hiện tốt chính sách đối với Quân đội và chính sách hậu phương quân đội.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng theo tinh thần Kết luận số 53 ngày 28/4/2023 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 2662-NQ/QUTW ngày 26/2/2024 của Quân ủy Trung ương về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Quán triệt và thực hiện tốt phương châm “tích cực, chủ động, chắc chắn, linh hoạt, hiệu quả” trong hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng, kiên định chính sách quốc phòng “Bốn không” của Việt Nam trong quan hệ quốc tế (*không* tham gia liên minh quân sự, *không* liên kết với nước này để chống nước kia, *không* cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác, *không* sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế). Từ đó, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, tăng cường lòng tin chiến lược, giữ vững môi trường hòa bình, hợp tác, cùng phát triển, góp phần bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”.

IV. CAO BẰNG PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG 80 NĂM QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ 35 NĂM NGÀY HỘI QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN

Với dấu mốc ngày 22/12/1944, Cao Bằng (xóm Nà Sang, xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) trở thành địa danh khai sinh ra Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân - đội quân chủ lực đầu tiên, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam. Đảng bộ và Nhân dân Cao Bằng đã có nhiều đóng góp quan trọng trong chặng đường lịch sử 80 năm vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Khi được thành lập, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân gồm 34 chiến sĩ, trong đó có 25 chiến sĩ là người Cao Bằng. Trận đánh đầu tiên Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân xác định đánh đồn Phai Khắt, đồn Nà Ngần (đều đóng tại châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng), để tiến công, tiêu diệt địch và giành thắng lợi, mở đầu cho truyền thống quyết chiến, quyết thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Cùng với sự lớn mạnh các tổ chức vũ trang cách mạng trên cả nước, Đảng bộ tỉnh, LLVT tỉnh Cao Bằng được củng cố về mọi mặt để đáp ứng yêu cầu bảo vệ thành quả cách mạng. Ngày 15/4/1947, Tỉnh đội bộ dân quân Cao Bằng được thành lập (nay là Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) đánh dấu bước phát triển mới của quá trình tổ chức và xây dựng LLVT tỉnh Cao Bằng. Đây là kết quả của phong trào đấu tranh cách mạng phát triển mạnh mẽ của tỉnh.

Ngay sau khi được giải phóng (03/10/1950), Cao Bằng trở thành hậu phương vững chắc cho Quân đội nhân dân Việt Nam chống thực dân pháp, đánh Đế quốc Mỹ, cùng với toàn Đảng, toàn dân làm nên chiến thắng Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Trong giai đoạn (1955 - 1975), phát huy truyền thống quê hương, cùng với cả nước, Cao Bằng tham gia thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược đó là: Xây dựng chủ nghĩa xã hội, cùng nhân dân cả nước chi viện cho miền Nam đấu tranh chống Mỹ và tay sai nhằm hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Với tinh thần “tất cả cho tiền tuyến”, “tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, Nhân dân các dân tộc Cao Bằng đóng góp sức người, sức của, góp công, dốc sức chi viện cho chiến trường miền Nam ruột thịt. Các phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang”, “Mỗi người làm việc bằng hai”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”... được phát động sâu

rộng trong Nhân dân. Hàng vạn thanh niên đã lên đường trực tiếp cầm súng chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Niềm vui Bắc - Nam sum họp một nhà chưa được bao lâu thì cả nước lại bước vào cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Với vai trò là phen dậu phía Bắc của Tổ quốc, quân dân Cao Bằng lại tập trung ra sức củng cố mọi mặt, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc vùng biên cương của Tổ quốc. Từ ngày 17/02/1979 đến ngày 20/3/1979, sau 33 ngày đêm chiến đấu anh dũng, kiên cường bảo vệ biên giới Tổ quốc, với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND hành chính, Đảng uỷ, Bộ CHQS tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy LLVT trực tiếp chiến đấu và phối hợp với các đơn vị bạn chiến đấu một cách kiên cường, quả cảm, buộc đối phương phải rút về nước.

Từ năm 1986 đến nay, thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, phát huy truyền thống què hương cách mạng và sức mạnh đoàn kết các dân tộc, Đảng bộ Cao Bằng quyết tâm, quyết liệt, đổi mới, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ; lãnh đạo Nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tình hình chính trị luôn giữ vững ổn định; khối đại đoàn kết các dân tộc không ngừng được phát huy; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng cao. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền các cấp. Quốc phòng - an ninh được củng cố vững chắc; trật tự an toàn xã hội, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững.

Đặc biệt, LLVT tỉnh được quan tâm xây dựng vững mạnh về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; chiến lược Bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; phát huy tốt vai trò nòng cốt trong xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc, đóng góp lớn vào sự phát triển mọi mặt của tỉnh. Tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, truyền thống của Quân đội, Quân khu và truyền thống LLVT tỉnh “Đoàn kết, Sáng tạo, Tự lực, Tự cường, Trưởng thành, Quyết thắng” được khơi dậy và phát huy mạnh mẽ. Cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, thể hiện rõ ý chí quyết tâm, tinh thần cách mạng tiến công, chủ động khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Sức mạnh tổng hợp của lực lượng thường trực; dân quân tự vệ, dự bị động viên được nâng lên rõ rệt, đạt 2,7% dân số, tỷ lệ Đảng viên đạt 24,5% đối với DQTV; 17,26 % đối với Dự bị động viên, góp phần xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh ngày càng vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”. Trong 03 năm gần đây, Đảng bộ Quân sự tỉnh liên tục được Bộ Quốc phòng tặng Cờ thi đua; được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Tặng Bằng khen Đảng bộ trong sạch vững mạnh “Tiêu biểu”.

Bên cạnh những thành quả trong xây dựng lực lượng, LLVT tỉnh còn là đội quân xung kích trong các phong trào của địa phương, như: Tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh được hơn 3 nghìn ngày công, hỗ trợ xoá nhà tạm, nhà dột nát cho 100 ngôi nhà; thực hiện chính sách xã hội và chính sách hậu phương quân đội được 62 nghìn quyết định, chi trả trên 170 tỷ đồng; xây dựng 111 nhà tình nghĩa; quy tập 55 hài cốt liệt sĩ, xây dựng cơ sở chính trị, phát triển

kinh tế; là lực lượng nòng cốt, tiên phong trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; thực sự là lực lượng chính trị tin cậy của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong xây dựng “thế trận lòng dân” qua đó, làm sâu sắc thêm mối quan hệ gắn bó máu thịt quân - dân, góp phần tô thắm thêm hình ảnh cao đẹp của “Bộ đội Cụ Hồ” trong lòng Nhân dân.

Với những thành tích đáng tự hào trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Quân đội Nhân dân Việt Nam và LLVT tỉnh, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng vinh dự được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương độc lập Hạng nhất¹⁰. Những thành tựu đó là nền tảng tinh thần vững chắc để Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Cao Bằng tiếp tục vững bước đi lên trên con đường đổi mới và hội nhập quốc tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Tự hào với những thành quả đạt được, phát huy truyền thống vẻ vang, những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng, xây dựng Quân đội và LLVT tỉnh. Đảng bộ, chính quyền và quân dân tỉnh Cao Bằng tiếp tục phát huy truyền thống quê hương cách mạng, cùng với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân cả nước thực hiện mục tiêu đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội hiện đại.

*

Kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân là dịp toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ôn lại lịch sử hào hùng của dân tộc, bản chất, truyền thống tốt đẹp, những chiến công oanh liệt của Quân đội và Nhân dân ta; qua đó, khơi dậy niềm tự hào, tự tôn dân tộc, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, ý chí tự lực, tự cường, vượt qua mọi khó khăn, thử thách; ra sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Tự hào là quê hương “cội nguồn cách mạng”, “cội nguồn của Quân đội nhân dân Việt Nam”, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thách thức, phát huy mạnh mẽ nội lực, bút phá trong thu hút các nguồn lực đầu tư, xây dựng Cao Bằng phát triển bền vững, xây dựng LLVT vững mạnh, bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

¹⁰ Toàn tỉnh hiện có gần 2.500 cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiền khởi nghĩa và người có công với nước; có 28 con em các dân tộc Cao Bằng là cán bộ sĩ quan cao cấp của quân đội, công an được phong quân hàm cấp Tướng; có 406 Bà mẹ được phong tặng, truy tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng; 6 huyện, thành phố, 23 xã, 19 đơn vị được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang, 05 đơn vị Anh hùng Lao động và 27 cá nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động.